TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 569/2024/HC-PT
Ngày: 04 - 10 - 2024
V/v: "Khiếu kiện hủy Quyết định hành chính trong quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Thảo

Bà Nguyễn Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Duy Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 386/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 8 năm 2024 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 30/2024/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10900/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện**: Ông Trần Văn L, sinh năm 1960; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Xin vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Duy T; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: T12, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

* **Người bị kiện**: Ủy ban nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Mạnh T; Chức vụ: Phó chủ tịch UBND thị xã Quảng Yên (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Bà Đoàn Thị Phương H; Chức vụ: Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường thị xã Q (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Tiến H; Chức vụ: Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Q (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Chị Trần Hương T, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn K, sinh năm 1968; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1998; Địa chỉ: khu G, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1962; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1962; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Chị Trần Thị G, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn G, sinh năm 1971; Địa chỉ: T4, K6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H, chị T, anh C, ông K, anh Đ, chị M, bà C, bà T, chị G, ông G: Ông Trần Văn L; Địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và lời trình bày tại phiên toà người khởi kiện - ông Trần Văn L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ngày 17/9/2020, Ủy ban nhân dân thị xã Q ra Quyết định số 2842/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án tuyến đường nối từ Cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km6+7) đến đường tỉnh 338; Cùng ngày, Ủy ban nhân dân thị xã Q ra Quyết định số 2843/QĐ-UBND về việc phê duyệt hai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông, gồm: Phương án mang tên chủ sử

dụng đất: Trần Văn L, mã phương án: ĐN-MT/10 và phương án mang tên chủ sử dụng đất: Trần Văn L (đại diện những người thừa kế của bà Trần Thị D), mã phương án: ĐN-MT/03 – Bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của ông L đã chết năm 2020, những người thừa kế của mẹ ông là: Trần Văn L và các ông/bà: Trần Hương T, Trần Văn C, Trần Văn K, Trần Văn G, Trần Văn Đ, Trần Thị M, Trần Thị C, Trần Thị T, Trần Thị G.

Do không đồng ý với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường nêu trên nên ông L đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Q đề nghị được xác định lại đơn giá bồi thường đối với: Hàng rào lưới B40; Cánh cổng bằng Inox, khung 4x8 cm, hoa văn INOX (304) 4x2; Hỗ trợ thiệt hại đối với nông cụ sản xuất (02 quạt nước để phục vụ việc nuôi tôm) và diện tích đất nuôi trồng thủy sản còn lại 3538,8m² đất của gia đình ông L đã bị ảnh hưởng bởi dự án nêu trên.

Ngày 08/11/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Q ra Quyết định số 10705/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L (lần đầu) với nội dung chấp nhận đề nghị được xác định lại đơn giá bồi thường đối với hàng rào lưới B40 và Cánh cổng bằng Inox, khung 4x8 cm, hoa văn INOX (304) 4x2 cm; Không chấp nhận các nội dung khiếu nại còn lại.

Thực hiện Quyết định số 10705/QĐ-UBND đến ngày 11/5/2023 UBND thị xã Q ra Quyết định số 10104/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung thực hiện Dự án tuyến đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, kèm theo Bảng tổng hợp khối lượng và tính giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án tuyến đường nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên. Tuy nhiên, ông L không đồng ý với Quyết định số 10104/QĐ – UBND ngày 11/5/2023.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa xem xét giải quyết: Tuyên hủy Quyết định số 10104/QĐ – UBND ngày 11/5/2023 của UBND thị xã Q về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung thực hiện Dự án tuyến đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Kèm theo Bảng tổng hợp khối lượng và tính giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án tuyến đường nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên đối với ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị D do ông Trần Văn L đại diện theo uỷ quyền của những người trong hàng thừa kế thứ nhất.

Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Q lập phương án bổ sung đối với cánh cổng bằng Inox, khung 4x8 cm, hoa văn Inox (304) 4x2 cm theo đơn giá được quy

định tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là 6.078.322 đồng/m²; Lập phương án bồi thường bổ sung đối với hạng mục hàng rào lưới B40 của gia đình ông L, bà D theo đơn giá 703.512 đồng/m² và 878.317 đồng/m² - Được quy định tại phần B - Bồi thường chi tiết thuộc Chương 1 của Bộ đơn giá năm 2019 kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ- UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

Người bị kiện - Chủ tịch UBND thị xã Q có quan điểm:

1. Về đơn giá bồi thường hàng rào lưới B40:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của gia đình ông L, thì việc áp dụng đơn giá bồi thường đối với hàng rào lưới B40, cột kẽm đỡ lưới là không chính xác, gia đình đề nghị được áp dụng đơn giá tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh tại số thứ tự từ 355 đến 357.

- Theo phương án đã được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020, tài sản được bồi thường như sau:

+ Lưới B40 giáp đường, diện tích 95,5m2, đơn giá 28.000đ/m^2; cột đỡ lưới thép ống mạ kẽm phi 76, số lượng 24m, đơn giá 50.500 đ/m; cột đỡ lưới thép ống mạ kẽm phi 60, số lượng 12m, đơn giá 39.500 đ/m (thuộc thửa đất số 146 tờ bản đồ GPMB số 01 mang tên ông Trần Văn L).

+ Lưới B40 quây quanh ao, diện tích 76,5m2, đơn giá 28.000đ/m^2; cột đỡ lưới thép ống mạ kẽm phi 60, số lượng 34m, đơn giá 39.500 đ/m (thuộc thửa đất số 141 tờ bản đồ GPMB số 01 mang tên ông Trần Văn L).

+ Lưới B40, diện tích 270,0m2, đơn giá 28.000đ/m^2; cột đỡ lưới thép ống mạ kẽm phi 60, số lượng 110m, đơn giá 39.500 đ/m; các thanh thép hộp mạ kẽm 2x2cm, số lượng 540m, đơn giá 12.916 đ/m (thuộc thửa đất số 140 tờ bản đồ GPMB số 01 mang tên bà Nguyễn Thị D - đại diện những người thừa kế là ông Trần Văn L).

UBND thị xã Q phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường cho người khởi kiện theo Quyết định số 10104/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 như sau:

+ Hàng rào lưới B40 giáp đường có cột đỡ lưới bằng kẽm F76 và F60, diện tích 94,5m^2, đơn giá 141.974đ/m^2 (thuộc thửa đất số 146 tờ bản đồ GPMB số 01 mang tên ông Trần Văn L).

+ Hàng rào lưới B40 giáp đường có cột đỡ lưới bằng kẽm F60, diện tích 76,5m^2, đơn giá 141.974đ/m^2 (thuộc thửa đất số 141 tờ bản đồ GPMB số 01 mang tên ông Trần Văn L).

+ Hàng rào lưới B40 có cọc sắt tròn F60, thanh sắt vuông 2*2 diện tích 270,0m^2, đơn giá 141.974đ/m^2 (thuộc thửa đất số 140 tờ bản đồ GPMB số 01 mang tên bà Nguyễn Thị D - đại diện những người thừa kế là ông Trần Văn L).

2. Về đơn giá bồi thường cánh cổng bằng inox khung 4x8cm, hoa văn inox (304) 4x2cm:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của gia đình ông L, thì việc áp dụng đơn giá bồi thường với cánh cổng bằng inox khung 4x8cm, hoa văn inox (304) 4x2cm là không chính xác, gia đình ông L đề nghị được bồi thường tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh, số thứ tự 152 với đơn giá 6.078.322 đ/m^2.

- Theo phương án bồi thường đã được UBND thị xã phê duyệt Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020: cánh cổng bằng inox khung 4x8cm, hoa văn inox (304) 4x2cm đơn giá 2.853.813 đồng/m^2 (thuộc thửa đất số 146 tờ bản đồ GPMB số 01 mang tên ông Trần Văn L), tại số thứ tự 82, Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi xem xét yêu cầu của người khởi kiện, quan điểm của UBND thị xã Q như sau:

Dự án đường nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km6+700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên, được UBND thị xã Q tổ chức thực hiện công tác GPMB dựa trên các căn cứ pháp lý:

+ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; các văn bản pháp luật đang có hiệu lực thi hành của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và môi trường, UBND tỉnh Quảng Ninh quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

+ Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh *"Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thị xã Quảng Yên";*

+ Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 26/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh "*Về chủ trương đầu tư các dự án giao thông động lực tỉnh Quảng Ninh";*

+ Quyết định số 4654/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh *"Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mặt bằng dự án tuyến đường nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng (tại Km6+700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 thị xã Quảng Yên";*

+ Nghị Quyết số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh *"Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển*

mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh (đợt 1) năm 2020".

+ Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh *"Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã Quảng Yên";*

+ Thông báo số 122/TB-UBND ngày 03/6/2020 của UBND thị xã Quảng Yên *"Về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án tuyến đường nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng (tại Km6+700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên";*

+ Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh *"Về việc phê duyệt giá đất cụ thể bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng (tại Km6+700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại phường Minh Thành và phường Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh";*

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác GPMB, UBND thị xã Q đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đúng trình tự về bồi thường, hỗ trợ GPMB theo quy định hiện hành (tổ chức họp để công khai quy hoạch dự án, tổ chức kiểm kê đất đai, tài sản, cây trồng theo hiện trạng, niêm yết công khai và gửi đến hộ gia đình, cá nhân bộ phương án bồi thường, hỗ trợ dự thảo để lấy ý kiến, tổ chức đối thoại với các hộ dân trước khi hoàn thiện phương án để trình ký ban hành các quyết định về thu hồi đất, quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ).

- Hộ ông Trần Văn L đã được UBND thị xã Q phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB với tổng số tiền là 282.346.000 đồng tại các Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 (233.635.000 đồng), Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 (3.509.000 đồng), Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 (25.256.000 đồng), Quyết định số 10104/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 (19.946.000 đồng)

- Hộ bà Nguyễn Thị D (ông Trần Văn L đại diện những người thừa kế của bà Nguyễn Thị D) đã được UBND thị xã Q phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB với tổng số tiền là 176.134.000 đồng tại các Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 (148.413.000 đồng), Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 (8.268.000 đồng), Quyết định số 10104/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 (19.453.000 đồng)

Ngày 07/10/2020 ông Trần Văn L và hộ bà Nguyễn Thị D (ông Trần Văn L là đại diện những người thừa kế của bà Nguyễn Thị D đã chết) đã bàn giao mặt bằng sau khi đã nhận toàn bộ số tiền nêu trên. Đơn giá bồi thường tài sản

vật kiến trúc đã được áp dụng theo quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 08/11/2021, UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 10705/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND thị xã Q "*Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L (lần đầu)*", nội dung tại Điều 1 của Quyết định có nội dung *"Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã xem xét, đề xuất giải quyết nội dung khiếu nại nêu trên".*

Theo Báo cáo số 68/BC-PTQĐ ngày 08/8/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Q:

(1) Về đơn giá cánh cổng bằng inox (304) khung 4x8cm, hoa văn inox (304) 4x2cm: được bồi thường, hỗ trợ tính theo mét vuông (m^2) hoàn thiện của cổng inox. Đối với nội dung gia đình đề nghị được bồi thường với đơn giá quy định tại STT.152 tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh *"Cửa cổng khung inox, hoa văn hộp, ống 304"* với đơn giá 6.078.322 đồng/m^2 là không có cơ sở để xem xét giải quyết vì đơn giá tại hạng mục nêu trên là *"Cửa cổng"*. UBND thị xã Q đã phê duyệt phương án bồi thường *"Cánh cổng"* bằng inox tại STT 82 theo đơn giá quy định tại bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh, được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 đã đảm bảo đúng quy định.

(2) Về đơn giá lưới B40: Tại thời điểm giải quyết khiếu nại cho ông Trần Văn L và hộ bà Nguyễn Thị D (ông Trần Văn là đại diện những người thừa kế của bà Nguyễn Thị D đã chết), ngày 18/9/2020 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành quyết định số 32/2020/QĐ-UBND *"Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh"*.

Căn cứ Quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh có nội dung: "*Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt bổ sung các danh mục đơn giá chưa có trong Bộ đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này trên cơ sở lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của sở chuyên ngành đối với đơn giá được xác định trước khi quyết định".*

Ngày 23/02/2022 , UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 1101/QĐ-UBND *"Về việc phê duyệt đơn giá bồi thường trên địa bàn thị xã Quảng Yên chưa có trong Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh",*

trong đó có hạng mục *"Hàng rào bằng lưới thép B40 không có khung bao, cột thép"* đơn giá là 141.974 đồng/m^2.

Ngày 11/5/2023, UBND thị xã Q đã ban hành Quyết định số 10104/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung hạng mục *"Lưới B40*" là hàng rào bằng lưới thép B40 không có khung bao, cột thép cho hộ ông Trần Văn L, với số tiền 19.946.000 đồng và hộ bà Nguyễn Thị D (ông Trần Văn L là đại diện những người thừa kế của bà Nguyễn Thị D đã chết) với số tiền là 19.453.000 đồng.

Ngày 26/5/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường M tổ chức chi trả tiền cho hộ ông Trần Văn L theo phương án đã được UBND thị xã phê duyệt.

UBND thị xã Q đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử, không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Trần Văn L, trú tại khu Đ, phường M, thị xã Q buộc được bồi thường bổ sung hạng mục "*Cánh cổng bằng inox (304) khung 4x8cm, hoa văn inox (304) 4x2cm"* là hạng mục "Cổng cửa" và nội dung lập phương án bồi thường bổ sung đối với hạng mục hàng rào lưới B40 theo đơn giá 703.512 đồng/m^2 và 878.317 đồng/m^2 quy định tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh./.

Tại Bản án số 30/2024/HC-ST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L về việc yêu cầu:

Huỷ quyết định số 10104/QĐ - UBND ngày 11/5/2023 của UBND thị xã Q về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung thực hiện Dự án tuyến đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Kèm theo Bảng tổng hợp khối lượng và tính giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án tuyến đường nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên đối với ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị D (do ông Trần Văn L đại diện theo uỷ quyền của những người trong hàng thừa kế thứ nhất).

Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Q lập phương án bổ sung đối với Cánh cổng bằng Inox, khung 4x8 cm, hoa văn INOX (304) 4x2 cm theo đơn giá được quy định tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là 6.078.322

đồng/m²; Lập phương án bồi thường bổ sung đối với hạng mục hàng rào lưới B40 của gia đình tôi theo đơn giá 703.512 đồng/m² và 878.317 đồng/m² - Được quy định tại phần B - Bồi thường chi tiết thuộc Chương 1 của Bộ đơn giá năm 2019 kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ- UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2024, ông Trần Văn L là người khởi kiện kháng cáo Bản án số 30/2024/HC-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh với nội dung đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo, vắng mặt người bị kiện nên các bên đương sự không đối thoại thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày kháng cáo, căn cứ kháng cáo, ý kiến tranh tụng đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: - *Về tố tụng:* Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng như của Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt: HĐXXPT), Thư ký đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định là hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án số 30/2024/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nghe các bên đương sự trình bày, tranh luận; nghe đại diện VKSND cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, HĐXXPT nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của người khởi kiện: Ngày 18/6/2024, người khởi kiện nộp đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, thực hiện trong thời hạn luật định được Tòa án chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng phiên tòa được mở lần hai nên HĐXXPT quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thời hiệu, thẩm quyền giải quyết và đối tượng khởi kiện:

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 10104/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thị xã Q về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung thực hiện Dự án tuyến đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xác định đúng đối tượng khởi kiện và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, trong thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại khoản 4 Điều 3, Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét quyết định hành chính có liên quan là đúng quy định của pháp luật.

*** Xét kháng cáo của người khởi kiện:**

[4] Xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện các quyết định hành chính có liên quan:

[4.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 10104/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thị xã Q về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung thực hiện Dự án tuyến đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Uỷ ban nhân dân thị xã Q về việc phê duyệt hai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông Trần Văn L bà Nguyễn Thị D; Quyết định số 10705/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L (lần đầu) được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật là đúng.

[4.2] Xét về nội dung:

[4.2.1] Ông Trần Văn L khiếu nại Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Uỷ ban nhân dân thị xã Q đã được Chủ tịch UBND thị xã Q giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 10705/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021, quyết định giải quyết khiếu nại có nội dung *"Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã xem xét, đề xuất giải quyết nội dung khiếu nại nêu trên"*.

Trên cơ sở đó, tại Báo cáo số 68/BC-PTQĐ ngày 08/8/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Q thể hiện:

(1) Về đơn giá cánh cổng bằng inox (304) khung 4x8cm, hoa văn inox (304) 4x2cm: được bồi thường, hỗ trợ tính theo mét vuông (m^2) hoàn thiện của cổng inox. Đối với nội dung gia đình đề nghị được bồi thường với đơn giá quy định tại STT.152 tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh *"Cửa cổng khung inox, hoa văn hộp, ống 304"* với đơn giá 6.078.322 đồng/m^2 là không có cơ sở để xem xét giải quyết vì đơn giá tại hạng mục nêu trên là *"Cửa cổng"*. UBND thị xã Q đã phê duyệt phương án bồi thường *"Cánh cổng"* bằng inox tại STT 82 theo đơn giá quy định tại bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh, được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 đã đảm bảo đúng quy định.

(2) Về đơn giá lưới B40: Tại thời điểm giải quyết khiếu nại cho ông Trần Văn L và hộ bà Nguyễn Thị D (ông Trần Văn L là đại diện những người thừa kế của bà Nguyễn Thị D đã chết), ngày 18/9/2020 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành quyết định số 32/2020/QĐ-UBND *"Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh"*.

Căn cứ Quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh có nội dung: "*Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt bổ sung các danh mục đơn giá chưa có trong Bộ đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này trên cơ sở lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của sở chuyên ngành đối với đơn giá được xác định trước khi quyết định"*.

Ngày 23/02/2022, UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 1101/QĐ-UBND *"Về việc phê duyệt đơn giá bồi thường trên địa bàn thị xã Quảng Yên chưa có trong Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh"*, trong đó có hạng mục *"Hàng rào bằng lưới thép B40 không có khung bao, cột thép"* đơn giá là 141.974 đồng/m^2.

Trên cơ sở đó, ngày 11/5/2023 UBND thị xã Q đã ban hành Quyết định số 10104/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung hạng mục *"Lưới B40*" là hàng rào bằng lưới thép B40 không có khung bao, cột thép cho hộ ông Trần Văn L, với số tiền 19.946.000 đồng và hộ bà Nguyễn Thị D (ông Trần Văn L là đại diện những người thừa kế của bà Nguyễn Thị D (đã chết) với số tiền là 19.453.000 đồng**.**

Như vậy, Quyết định số 10104/QĐ- UBND ngày 11/5/2023 của UBND thị xã Q về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng điều chỉnh, bổ sung thực hiện Dự án tuyến đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Kèm theo Bảng tổng hợp khối lượng và tính giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án tuyến đường nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại km 6 + 700) đến đường tỉnh 338 giai đoạn 1 tại thị xã Quảng Yên đối với ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị D (do ông L làm đại diện) đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và đúng với quy định của pháp luật.

[4.2.2] Đối với quyết định số 10705/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L đã chấp nhận nội dung đề nghị xác định lại áp dụng đơn giá bồi thường đối với hàng rào lưới B40 và cánh cổng bằng Inox. Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã xem xét, đề xuất giải quyết nội dung khiếu nại nêu với việc ban hành phương án bồi thường bổ sung theo Quyết định số 10104/QĐ- UBND ngày 11/5/2023 của UBND thị xã Q đối với hạng mục lưới B40, đối với "cánh cổng bằng Inox" Uỷ ban nhân dân thị xã giữ nguyên như phương án bồi thường được phê duyệt theo quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Uỷ ban nhân dân thị xã Q. Như phân tích ở trên cho thấy tuy ghi là "Cánh cổng bằng Inox" nhưng Uỷ ban nhân dân thị xã Q áp dụng đơn giá hạng mục "Cổng rào" để bồi thường cho hộ ông L là đúng, bảo đảm quyền lợi cho hộ ông L. Như vậy, Quyết định trả lời khiếu nại là đúng pháp luật; việc thực hiện quyết định trả lời khiếu nại của Uỷ ban nhân dân thị xã Q và các đơn vị liên quan là phù hợp và bảo đảm quyền và lợi ích của ông L.

[5] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông Trần Văn L là đúng thẩm quyền, đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đã xem xét, đánh giá toàn diện các yêu cầu khởi kiện và quyết định hành chính có liên quan, đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp các quy định của pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn L không được chấp nhận nhưng ông L là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Văn L và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 30/2024/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm cho ông Trần Văn L.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04/10/2024.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND-VKSND-Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự, (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng